

Bản án số: 36 /2024/HS-ST

Ngày: 15-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hiệu và ông Nguyễn Bá Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đào Hải Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2024/TLST- HS, ngày 10/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST- HS, ngày 04 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Đình H – Sinh năm 1987; Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đình T (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1965; gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ Đặng Thị Hiền (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04/7/2005, bị Công an huyện Nông Cống xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”; Ngày 21/12/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/10/2006; Ngày 21/5/2009, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 05/8/2009, Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị cáo do hành vi không cấu thành tội phạm (Theo Nghị quyết số 33/2009/QH12, ngày 19/6/2009 của Quốc hội.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2024 đến ngày 19/01/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 11/01/2024 Lê Đình H đang đi trên đường thì gặp nam thanh niên tên là C (không biết rõ tên thật, tuổi, địa chỉ ở đâu) hỏi mua ma túy thì được người này đồng ý. Lê Đình H đưa cho C số tiền 1.000.000đ và nhận 1 túi nilong màu trắng bên trong chứa ma túy đá, với mục đích đem về quê để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, Lê Đình H đem về phòng trọ chia túi ma túy trên thành 2 túi ma túy rồi bỏ vào 1 hộp nhựa màu đen và cất vào túi quần bỏ phía trước bên phải, gấp lại cho vào trong túi hành lý.

Đến sáng ngày 12/1/2024 H đem theo túi hành lý trên bắt xe khách bắc nam về nhà ở thôn T, xã T, huyện T, Lê Đình H xuống xe đi bộ về nhà thì tổ công tác đội kinh tế - ma túy Công an huyện T phối hợp với công an xã T đang làm nhiệm vụ tại thôn T, xã T nhận thấy Lê Đình H có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện số ma túy trên. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong tang vật.

Ngày 13/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định ma túy. Kết luận giám định số 227/KL-KTHS ngày 17/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất rắn màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,553g loại: Methamphetamine

Vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín. Hiện tại đang được bảo quản chờ xử lý theo quy định.

*Cáo trạng số 38/CT - VKS-TS, ngày 10/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Lê Đình H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử:

-Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Đình H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

-Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Đề nghị hình phạt đối với Lê Đình H từ 24 đến 30 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/01/2024.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng theo bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận đối với Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính H pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đều đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều H pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 13/01/2024, tại thôn Thái Lạc, xã Thái Hòa, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Lê Đình H tàng trữ trái phép 1,553g ma túy, loại: Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác Đội kinh tế - ma túy Công an huyện Triệu Sơn phối H Công an xã Thái Hòa phát hiện bắt quả tang.

Xét thấy lời nhận tội của bị cáo phù H với Biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Đình H, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, ma túy còn là tệ nạn xã hội, hủy hoại con người về thể chất, tinh thần và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được tính nguy hiểm và biết rõ ma túy có tác hại nghiêm trọng trong đời sống xã hội nhưng vì nghiện ma túy bị cáo đã bất chấp pháp luật, không chịu tu dưỡng, rèn luyện. Do đó cần xử bị cáo mức án nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về hành vi phạm tội và xử phạt hành chính về hành vi vi phạm pháp luật bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, tuy nhiên cần xem xét giảm cho bị cáo 1 phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội 1 thời gian nhất định mới đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy do Lê Đình H tàng trữ. H khai mua của người tên C, không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn không đủ căn cứ xác minh để xử lý theo quy định.

[7] *Xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình H, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Đình H: 30 (ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/01/2024.

* Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 42/VC/2024 ngày 24/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn).

- Về án phí: Áp dụng điều 135, 136, 333 BLTTHS; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh TH;
- VKSND Triệu Sơn;
- Công an Triệu Sơn;
- Thi hành án DS Triệu Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Lan